Deloitte.

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP HÒA PHÁT

(Thành lập tại nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam)

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

MỤC LỤC

NỘI DUNG	TRANG
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	1 - 2
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	3 - 4
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	5 - 6
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	7
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	8
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG	9 - 19

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Phát triển Nông nghiệp Hòa Phát (gọi tắt là "Công ty") đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính riêng của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC, BAN KIỂM SOÁT VÀ KẾ TOÁN TRƯỞNG

Các thành viên của Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát và Kế toán trưởng của Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Nguyễn Việt Thắng	Chủ tịch (bổ nhiệm ngày 04 tháng 9 năm 2025)
Bà Phạm Thị Hồng Vân	Chủ tịch (miễn nhiệm ngày 03 tháng 9 năm 2025)
Bà Nguyễn Thị Thanh Vân	Phó Chủ tịch (bổ nhiệm ngày 04 tháng 9 năm 2025)
Ông Tạ Tuấn Quang	Thành viên độc lập (bổ nhiệm ngày 04 tháng 9 năm 2025)
Bà Nguyễn Thị Thảo Nguyên	Thành viên (miễn nhiệm ngày 03 tháng 9 năm 2025)
Bà Trần Thị Thu Hiền	Thành viên (miễn nhiệm ngày 03 tháng 9 năm 2025)

Ban Tổng Giám đốc

Bà Phạm Thị Hồng Vân	Tổng Giám đốc

Ban Kiểm soát

Bà Ngô Lan Anh	Trưởng Ban Kiểm soát
Bà Nguyễn Thị Thu Trang	Thành viên (bổ nhiệm ngày 04 tháng 9 năm 2025)
Bà Vũ Thanh Thủy	Thành viên
Bà Nguyễn Hoài Thu	Thành viên (hết nhiệm kỳ kể từ ngày 04 tháng 9 năm 2025)

Kế toán trưởng

Bà Nguyễn Thị Hồng Thắng	Kế toán trưởng

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính riêng phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Trong việc lập báo cáo tài chính riêng này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính riêng hay không;
- Lập báo cáo tài chính riêng trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính riêng hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (Tiếp theo)

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính riêng tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính riêng.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc,

M.S.D.N: 0900986272-C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP HÒA PHÁT
H. YÊN MỸ - T. HƯNG YÊN

Phạm Thị Hồng Vân
Tổng Giám đốc

Ngày 24 tháng 3 năm 2026

Deloitte.

Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam
Tầng 12, Tòa nhà Diamond Park Plaza
16 Láng Hạ, Phường Giảng Võ
Thành phố Hà Nội
Việt Nam
Điện thoại: +84 24 710 50000
www.deloitte.com/vn

Số: 0730 /VN1A-HN-BC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: **Các Cổ đông**
Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Phát triển Nông nghiệp Hòa Phát

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính riêng kèm theo của Công ty Cổ phần Phát triển Nông nghiệp Hòa Phát (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 24 tháng 3 năm 2026, từ trang 05 đến trang 19, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính riêng.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính riêng của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính riêng dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính riêng của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính riêng. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của Kiểm toán viên, bao gồm đánh giá các rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính riêng do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá rủi ro này, Kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính riêng.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Deloitte là tên gọi dùng để chỉ Deloitte Touche Tohmatsu Limited ("DTTL"), hoặc mạng lưới các hãng thành viên trên toàn cầu, và các đơn vị liên quan của các hãng thành viên (gọi chung là "Tổ chức Deloitte"). DTTL (hay còn gọi là "Deloitte Toàn cầu") và mỗi hãng thành viên cũng như các đơn vị liên quan là các pháp nhân riêng biệt và độc lập về mặt pháp lý, không chịu trách nhiệm hoặc bị ràng buộc lẫn nhau đối với các bên thứ ba. DTTL và mỗi hãng thành viên cũng như các đơn vị liên quan chỉ chịu trách nhiệm cho các hành vi và thiếu sót của riêng mình, không chịu trách nhiệm cho hành vi hoặc thiếu sót của các bên còn lại. DTTL không cung cấp dịch vụ cho khách hàng. Vui lòng truy cập www.deloitte.com/about để biết thêm thông tin chi tiết.

Deloitte.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (Tiếp theo)

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính riêng của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 đã được kiểm toán bởi một công ty kiểm toán độc lập khác với báo cáo kiểm toán đề ngày 15 tháng 9 năm 2025 đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần.

M.S.D.N: 0100112500 - C.T.T.N.H.H
CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN DELOITTE VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Phạm Nam Phong
Phó Tổng Giám đốc
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 0929-2024-001-1

Đào Ngọc Duy
Kiểm toán viên
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 5969-2023-001-1

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN DELOITTE VIỆT NAM

Ngày 24 tháng 3 năm 2026
Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị: VND

	TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A.	**TÀI SẢN NGẮN HẠN**	**100**		**1.057.291.764.025**	**37.824.478.459**
I.	**Tiền**	**110**	**5**	**441.475.459.416**	**4.734.120.370**
1.	Tiền	111		441.475.459.416	4.734.120.370
II.	**Các khoản phải thu ngắn hạn**	**130**		**615.816.304.609**	**32.909.877.394**
1.	Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	12	-	32.700.000.000
2.	Phải thu ngắn hạn khác	136	6	615.816.304.609	209.877.394
III.	**Tài sản ngắn hạn khác**	**150**		**-**	**180.480.695**
1.	Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	19.741.935
2.	Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	160.738.760
B.	**TÀI SẢN DÀI HẠN**	**200**		**2.549.311.082.057**	**2.768.200.000.000**
I.	**Các khoản phải thu dài hạn**	**210**		**-**	**19.000.000.000**
1.	Phải thu về cho vay dài hạn	215	12	-	19.000.000.000
2.	Tài sản cố định hữu hình	221		-	-
	- Nguyên giá	*222*		*31.200.000*	*31.200.000*
	- Giá trị hao mòn lũy kế	*223*		*(31.200.000)*	*(31.200.000)*
3.	Tài sản cố định vô hình	227		-	-
	- Nguyên giá	*228*		*150.860.000*	*150.860.000*
	- Giá trị hao mòn lũy kế	*229*		*(150.860.000)*	*(150.860.000)*
II.	**Đầu tư tài chính dài hạn**	**250**		**2.549.250.000.000**	**2.749.200.000.000**
1.	Đầu tư vào công ty con	251	7	2.549.250.000.000	2.749.200.000.000
2.	Chi phí trả trước dài hạn	261		61.082.057	-
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	**270**		**3.606.602.846.082**	**2.806.024.478.459**

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị: VND

	NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C.	**NỢ PHẢI TRẢ**	**300**		**440.076.680.163**	**1.198.970.466**
I.	**Nợ ngắn hạn**	**310**		**440.076.680.163**	**1.198.970.466**
1.	Phải trả người bán ngắn hạn	311		278.865.043	286.092.000
2.	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313		792.670	-
3.	Phải trả người lao động	314		170.868.050	-
4.	Chi phí phải trả ngắn hạn	315		487.620.000	693.548.000
5.	Phải trả ngắn hạn khác	319	8	439.031.525.000	19.431.066
6.	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		107.009.400	199.899.400
D.	**VỐN CHỦ SỞ HỮU**	**400**		**3.166.526.165.919**	**2.804.825.507.993**
I.	**Vốn chủ sở hữu**	**410**	9	**3.166.526.165.919**	**2.804.825.507.993**
1.	Vốn góp của chủ sở hữu	411		2.550.000.000.000	2.800.000.000.000
	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	*411a*		*2.550.000.000.000*	*2.800.000.000.000*
2.	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		616.526.165.919	4.825.507.993
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	*421b*		*616.526.165.919*	*4.825.507.993*
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	**440**		**3.606.602.846.082**	**2.806.024.478.459**

M.S.D.N: 0900986272-C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP HÒA PHÁT
H.YÊN MỸ-T.HƯNG YÊN

Nguyễn Thị Hồng Thắng
Người lập biểu/Kế toán trưởng

Phạm Thị Hồng Vân
Tổng Giám đốc

Ngày 24 tháng 3 năm 2026

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị: VND

	CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1.	**Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**	**01**		**-**	**-**
2.	Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3.	**Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)**	**10**		**-**	**-**
4.	Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	11		-	-
5.	**Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)**	**20**		**-**	**-**
6.	Doanh thu hoạt động tài chính	21	10	1.984.254.830.202	1.045.652.133.334
7.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	26		1.866.395.920	1.921.406.520
8.	**Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+21-26)**	**30**		**1.982.388.434.282**	**1.043.730.726.814**
9.	Thu nhập khác	31		738	-
10.	Chi phí khác	32		189.513.495	272
11.	**Lỗ khác (40=31-32)**	**40**		**(189.512.757)**	**(272)**
12.	**Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)**	**50**		**1.982.198.921.525**	**1.043.730.726.542**
13.	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	11	2.534.560.002	-
14.	**Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51)**	**60**		**1.979.664.361.523**	**1.043.730.726.542**

Nguyễn Thị Hồng Thắng
Người lập biểu/Kế toán trưởng

Phạm Thị Hồng Vân
Tổng Giám đốc

Ngày 24 tháng 3 năm 2026

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị: VND

	CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
I.	**LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**			
1.	***Lợi nhuận trước thuế***	***01***	***1.982.198.921.525***	***1.043.730.726.542***
2.	***Điều chỉnh cho các khoản:***			
	Lãi từ hoạt động đầu tư	05	(1.984.254.830.202)	(1.045.652.133.334)
3.	***Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động***	***08***	***(2.055.908.677)***	***(1.921.406.792)***
	Tăng các khoản phải thu	09	(858.422.202)	-
	Giảm các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	(41.494.237)	(1.179.988.615)
	(Tăng)/giảm chi phí trả trước	12	(41.340.122)	528.000.000
	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(2.534.560.002)	(478.952.472)
	Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	439.016.917.840	-
	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(92.890.000)	-
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	***20***	***433.392.302.600***	***(3.052.347.879)***
II.	**LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ**			
1.	Tiền chi cho vay, mua công cụ nợ của đơn vị khác	23	-	(11.000.000.000)
2.	Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	51.700.000.000	111.000.000.000
3.	Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	-	(200.000.000.000)
4.	Tiền thu hồi đầu tư vốn vào đơn vị khác	26	199.950.000.000	400.000.000.000
5.	Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	1.369.667.563.949	1.048.437.316.899
6.	Tiền nhận từ công ty con được sáp nhập	28	-	877.507.351
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	***30***	***1.621.317.563.949***	***1.349.314.824.250***
III.	**LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH**			
1.	Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu	32	(250.000.000.000)	(300.000.000.000)
2.	Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(1.367.968.527.503)	(1.042.537.146.646)
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	***40***	***(1.617.968.527.503)***	***(1.342.537.146.646)***
	Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50=20+30+40)	**50**	**436.741.339.046**	**3.725.329.725**
	Tiền đầu năm	**60**	**4.734.120.370**	**1.008.790.645**
	Tiền cuối năm (70=50+60)	**70**	**441.475.459.416**	**4.734.120.370**

M.S.D.N: 0900986272-C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP HÒA PHÁT
H. YÊN MỸ - T. HƯNG YÊN

Nguyễn Thị Hồng Thắng	**Phạm Thị Hồng Vân**
Người lập biểu/Kế toán trưởng	**Tổng Giám đốc**

Ngày 24 tháng 3 năm 2026

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng kèm theo

1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Phát triển Nông nghiệp Hòa Phát (gọi tắt là "Công ty") được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam và hoạt động theo Giấy Chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp lần đầu số 0900986272 do Sở Tài chính tỉnh Hưng Yên (trước đây là Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hưng Yên) cấp ngày 02 tháng 02 năm 2016 và đăng ký thay đổi gần nhất lần thứ 11 ngày 13 tháng 01 năm 2026.

Cổ phiếu của Công ty được chấp thuận niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE) theo Quyết định số 144/QĐ-SGDHCM ngày 29 tháng 01 năm 2026. Ngày giao dịch đầu tiên là ngày 06 tháng 02 năm 2026 với mã chứng khoán là HPA.

Từ ngày 01 tháng 7 năm 2025, Công ty đã cập nhật địa chỉ trụ sở chính theo thay đổi đơn vị hành chính địa phương, địa chỉ trụ sở mới của Công ty đặt tại Khu Công nghiệp Phố Nối A, xã Nguyễn Văn Linh, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 là 5.

Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

Ngành nghề kinh doanh của Công ty bao gồm:

- Chăn nuôi gia súc, gia cầm;
- Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm.

Hoạt động chính của Công ty trong năm là đầu tư tài chính.

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

Sự kiện trong năm có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính riêng

Theo Quyết định số 05/2025/QĐ-ĐHĐCĐ ngày 12 tháng 5 năm 2025, Đại hội đồng cổ đông của Công ty đã thông qua việc thay đổi vốn điều lệ của Công ty theo hình thức hoàn trả một phần vốn góp cho cổ đông theo tỷ lệ sở hữu. Trong năm, Công ty đã thực hiện hoàn trả 250 tỷ VND vốn góp cho các cổ đông của Công ty. Công ty đã được Sở Tài chính tỉnh Hưng Yên cấp Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp số 0900986272 điều chỉnh lần thứ 09 ngày 09 tháng 6 năm 2025 với số vốn điều lệ đăng ký là 2.550 tỷ VND.

Theo Nghị quyết số 13/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 10 tháng 9 năm 2025, Đại hội đồng Cổ đông của Công ty đã thông qua Phương án chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng với số lượng cổ phiếu chào bán dự kiến là 30.000.000, nhằm mục đích huy động vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và các công ty con, tăng cường tính minh bạch của doanh nghiệp và khả năng tiếp cận nguồn vốn thứ cấp. Tiếp đó, Công ty đã triển khai và thực hiện và đã hoàn tất chào bán thành công 30.000.000 cổ phiếu, tương ứng với giá trị 300.000.000.000 VND theo mệnh giá tại ngày 06 tháng 01 năm 2026. Công ty đã thực hiện các thủ tục và được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp sửa đổi lần 11 ngày 13 tháng 01 năm 2026 (chi tiết tại Thuyết minh số 14).

Cấu trúc doanh nghiệp

Thông tin chi tiết về các Công ty con trực tiếp của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 như sau:

STT	Tên công ty con	Nơi thành lập và hoạt động	Tỷ lệ phần sở hữu	Tỷ lệ phần biểu quyết nắm giữ	Hoạt động chính
1	Công ty TNHH Thương mại Hòa Phát	Hà Nội	99,9375%	99,9375%	Chăn nuôi trâu, bò; hoạt động dịch vụ trồng trọt, chăn nuôi và sau thu hoạch
2	Công ty Cổ phần Phát triển Chăn nuôi Hòa Phát (*)	Hưng Yên	99,975%	99,975%	Chăn nuôi, cung cấp heo giống, heo thịt
3	Công ty TNHH Thức ăn Chăn nuôi Hòa Phát Hưng Yên	Hưng Yên	100%	100%	Sản xuất, buôn bán thức ăn và nguyên liệu làm thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản
4	Công ty TNHH MTV Gia cầm Hòa Phát Phú Thọ	Phú Thọ	100%	100%	Chăn nuôi gia cầm

(*) Theo Quyết định số 05/2025/QĐ-ĐHĐCĐ ngày 11 tháng 5 năm 2025 của Đại hội đồng cổ đông, Công ty Cổ phần Phát triển Chăn nuôi Hòa Phát ("PTCN Hòa Phát") đã giảm vốn điều lệ và hoàn trả 200 tỷ VND vốn góp cho các cổ đông của PTCN Hòa Phát theo tỷ lệ sở hữu cổ phần. PTCN Hòa Phát được Sở Tài chính tỉnh Hưng Yên cấp Giấy chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 0900272334 điều chỉnh lần thứ 18 ngày 06 tháng 6 năm 2025 với số vốn điều lệ đăng ký là 1.000 tỷ VND.

Thuyết minh về khả năng so sánh thông tin trên báo cáo tài chính riêng

Số liệu so sánh là số liệu của báo cáo tài chính riêng đã được kiểm toán của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG VÀ NĂM TÀI CHÍNH

Cơ sở lập báo cáo tài chính riêng

Báo cáo tài chính riêng kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng.

Báo cáo tài chính riêng kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Công ty cũng đồng thời lập báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025. Người sử dụng báo cáo tài chính nên đọc đồng thời báo cáo tài chính riêng này với báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 để có đầy đủ thông tin về hoạt động của Công ty.

Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

3. HƯỚNG DẪN KẾ TOÁN MỚI ĐÃ ĐƯỢC BAN HÀNH

Ngày 27 tháng 10 năm 2025, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 99/2025/TT-BTC ("Thông tư 99") hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp. Thông tư 99 có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 và áp dụng cho năm tài chính bắt đầu từ hoặc sau ngày 01 tháng 01 năm 2026. Thông tư này thay thế cho các văn bản sau:

- Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính ("Thông tư 200") hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp (trừ các nội dung liên quan đến kế toán cổ phần hóa doanh nghiệp Nhà nước),
- Thông tư số 75/2015/TT-BTC ngày 18 tháng 5 năm 2015 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung Điều 128 Thông tư 200,
- Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư 200, và
- Thông tư số 195/2012/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn kế toán áp dụng cho đơn vị chủ đầu tư.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đang đánh giá mức độ ảnh hưởng của việc áp dụng Thông tư 99 đến các báo cáo tài chính của Công ty cho các năm tài chính trong tương lai, bắt đầu từ hoặc sau ngày 01 tháng 01 năm 2026.

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính riêng:

Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính riêng tuân thủ theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính riêng cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Tổng Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

Tiền

Tiền bao gồm các khoản tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản cho vay

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi các khoản cho vay của Công ty được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành.

Đầu tư vào công ty con

Công ty con là các công ty do Công ty kiểm soát. Việc kiểm soát đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của các công ty nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích từ hoạt động của các công ty này.

Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn

Dự phòng giảm giá của các khoản đầu tư dài hạn được thực hiện khi có bằng chứng chắc chắn cho thấy có sự suy giảm giá trị của các khoản đầu tư này tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

Nợ phải thu

Nợ phải thu là số tiền có thể thu hồi của khách hàng hoặc các đối tượng khác. Nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán trên cơ sở đánh giá khả năng thu hồi của từng khoản nợ phải thu quá hạn, hoặc các khoản nợ phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

Phân chia lợi nhuận

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp có thể được chia cho các cổ đông sau khi được Đại hội đồng Cổ đông phê duyệt theo Điều lệ của Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Công ty phân phối lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty theo đề nghị của Hội đồng Quản trị và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng cổ đông.

Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Quỹ này được trích lập để khen thưởng, khuyến khích vật chất, đem lại lợi ích chung và nâng cao phúc lợi cho công nhân viên, và được trình bày như một khoản phải trả trên Bảng cân đối kế toán.

Ghi nhận doanh thu

Lãi tiền gửi, lãi cho vay và lãi từ hoạt động đầu tư

Lãi tiền gửi, lãi cho vay được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi, cho vay và lãi suất áp dụng.

Lãi từ các khoản đầu tư được ghi nhận khi Công ty có quyền nhận khoản lãi.

Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế phải trả hiện tại được tính dựa trên thu nhập tính thuế trong năm. Thu nhập tính thuế khác với lợi nhuận trước thuế được trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập tính thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang) và ngoài ra không bao gồm các chỉ tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính riêng và được ghi nhận theo phương pháp Bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

5. TIỀN

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn (i)	441.475.459.416	4.734.120.370
	441.475.459.416	**4.734.120.370**

(i) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, tiền gửi không kỳ hạn bao gồm khoản tiền gửi tại Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - Chi nhánh Thành Công với số tiền 439.039.934.603 VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2024: 0 VND), là số tiền nhận từ các nhà đầu tư đặt cọc và mua cổ phiếu trong đợt chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng (IPO) của Công ty, cùng với khoản lãi phát sinh từ số tiền này trừ phí ngân hàng trong giai đoạn từ ngày 24 tháng 11 năm 2025 (ngày bắt đầu nhận tiền đặt cọc) đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2025 (chi tiết tại Thuyết minh số 14). Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, khoản tiền này đang bị phong tỏa theo quy định của Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Khoản tiền nêu trên đã được giải tỏa vào ngày 12 tháng 01 năm 2026 sau khi Công ty hoàn tất đợt chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng, thực hiện báo cáo kết quả chào bán và được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước xác nhận về việc nhận tài liệu báo cáo kết quả theo Công văn số 163/UBCK-GLCB ngày 08 tháng 01 năm 2026.

6. PHẢI THU NGẮN HẠN KHÁC

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Phải thu từ cổ tức, lợi nhuận được chia	614.762.904.609	-
Phải thu lãi cho vay	-	175.638.356
Khác	1.053.400.000	34.239.038
	615.816.304.609	**209.877.394**
Trong đó: Phải thu khác ngắn hạn từ các bên liên quan chủ yếu (Chi tiết tại Thuyết minh số 12)	**614.762.904.609**	**175.638.356**

7. ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN

	Số cuối năm			Số đầu năm		
			VND			VND
	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý
Đầu tư vào công ty con						
Công ty TNHH Thương mại Hòa Phát	799.500.000.000	-	(i)	799.500.000.000	-	(i)
Công ty Cổ phần Phát triển Chăn nuôi Hòa Phát (*)	999.750.000.000	-	(i)	1.199.700.000.000	-	(i)
Công ty TNHH Thức ăn Chăn nuôi Hòa Phát Hưng Yên	400.000.000.000	-	(i)	400.000.000.000	-	(i)
Công ty TNHH MTV Gia cầm Hòa Phát Phú Thọ	350.000.000.000		(i)	350.000.000.000	-	(i)
	2.549.250.000.000			**2.749.200.000.000**		

(i) Công ty chưa xác định được giá trị hợp lý của các khoản đầu tư tài chính này tại ngày kết thúc năm tài chính do các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư tài chính vào các công ty chưa niêm yết.

(*) Trong năm, Công ty Cổ phần Phát triển Chăn nuôi Hòa Phát đã giảm vốn điều lệ và hoàn trả 200 tỷ VND vốn góp cho các cổ đông theo tỷ lệ sở hữu cổ phần (chi tiết tại Thuyết minh số 01).

Tình hình hoạt động của các công ty con trong năm như sau:

	Năm nay	Năm trước
Công ty TNHH Thương mại Hòa Phát	Hoạt động kinh doanh có lãi	Hoạt động kinh doanh có lãi
Công ty Cổ phần Phát triển Chăn nuôi Hòa Phát	Hoạt động kinh doanh có lãi	Hoạt động kinh doanh có lãi
Công ty TNHH Thức ăn Chăn nuôi Hòa Phát Hưng Yên	Hoạt động kinh doanh có lãi	Hoạt động kinh doanh có lãi
Công ty TNHH MTV Gia cầm Hòa Phát Phú Thọ	Hoạt động kinh doanh có lãi	Hoạt động kinh doanh có lãi

8. PHẢI TRẢ NGẮN HẠN KHÁC

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Các khoản tiền nhận đặt cọc và nhận tiền mua cổ phiếu IPO	439.016.917.840	-
Cổ tức phải trả	-	4.823.906
Khác	14.607.160	14.607.160
	439.031.525.000	**19.431.066**

9. VỐN CHỦ SỞ HỮU

Thay đổi trong vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Tổng cộng
	VND	VND	VND
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024			
Số dư đầu năm	**3.100.000.000.000**	**1.228.773.783**	**3.101.228.773.783**
Lợi nhuận trong năm	-	1.043.730.726.542	1.043.730.726.542
Giảm vốn trong năm	(300.000.000.000)	-	(300.000.000.000)
Chia cổ tức năm 2023	-	(444.537.146.646)	(444.537.146.646)
Tạm ứng cổ tức năm 2024	-	(598.004.823.906)	(598.004.823.906)
Sáp nhập Công ty con	-	2.407.978.220	2.407.978.220
Số dư cuối năm	**2.800.000.000.000**	**4.825.507.993**	**2.804.825.507.993**
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025			
Số dư đầu năm	**2.800.000.000.000**	**4.825.507.993**	**2.804.825.507.993**
Lợi nhuận trong năm	-	1.979.664.361.523	1.979.664.361.523
Giảm vốn trong năm	(250.000.000.000)	-	(250.000.000.000)
Chia cổ tức năm 2024	-	(421.056.068.187)	(421.056.068.187)
Tạm ứng cổ tức năm 2025	-	(946.907.635.410)	(946.907.635.410)
Số dư cuối năm	**2.550.000.000.000**	**616.526.165.919**	**3.166.526.165.919**

Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	255.000.000	280.000.000
Cổ phiếu phổ thông	*255.000.000*	*280.000.000*
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	255.000.000	280.000.000
Cổ phiếu phổ thông	*255.000.000*	*280.000.000*

Cổ phiếu phổ thông có mệnh giá là 10.000 VND/cổ phiếu.

Vốn điều lệ

Theo Quyết định số 05/2025/QĐ-ĐHĐCĐ ngày 12 tháng 5 năm 2025, Đại hội đồng cổ đông của Công ty Cổ phần Phát triển Nông nghiệp Hòa Phát đã thông qua việc thay đổi vốn điều lệ của Công ty theo hình thức hoàn trả một phần vốn góp cho cổ đông theo tỷ lệ sở hữu. Trong năm, Công ty đã thực hiện hoàn trả 250 tỷ VND vốn góp cho các cổ đông của Công ty. Công ty đã được Sở Tài chính tỉnh Hưng Yên cấp Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp số 0900986272 điều chỉnh lần thứ 09 ngày 09 tháng 6 năm 2025 với số vốn điều lệ đăng ký là 2.550 tỷ VND.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, theo Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 10 ngày 09 tháng 9 năm 2025, vốn điều lệ của Công ty là 2.550.000.000.000 VND tương ứng với 255.000.000 cổ phần, đã được các cổ đông góp đủ như sau:

	Vốn đã góp			
	Số cuối năm		Số đầu năm	
	VND	%	VND	%
Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát	2.422.479.440.000	94,9992%	2.799.977.420.000	99,9992%
Cổ đông khác	127.520.560.000	5,0008%	22.580.000	0,0008%
	2.550.000.000.000	**100%**	**2.800.000.000.000**	**100%**

Cổ tức

Trong năm, theo các Quyết định của Đại hội đồng Cổ đông, Công ty đã thông qua và tiến hành chi trả cổ tức còn lại năm 2024 và tạm ứng cổ tức năm 2025 cho các cổ đông bằng tiền từ nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối với số tiền lần lượt là 421.056.068.187 VND và 946.907.635.410 VND (trong năm 2024, Công ty đã chi trả cổ tức còn lại năm 2023 và tạm ứng cổ tức năm 2024 bằng tiền cho các cổ đông của Công ty với số tiền lần lượt là 444.537.146.646 VND và 598.004.823.906 VND).

10. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	864.085.249	1.498.792.466
Cổ tức, lợi nhuận được chia	1.983.390.744.953	1.044.153.340.868
	1.984.254.830.202	**1.045.652.133.334**
Trong đó: Doanh thu hoạt động tài chính với các bên liên quan chủ yếu (chi tiết tại Thuyết minh số 12)	**1.984.223.610.706**	**1.045.643.850.458**

11. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành		
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành	-	-
Điều chỉnh chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp của các năm trước vào chi phí thuế thu nhập hiện hành năm này	2.534.560.002	-
Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	**2.534.560.002**	**-**

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành được tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế	**1.982.198.921.525**	**1.043.730.726.542**
Điều chỉnh cho thu nhập chịu thuế		
Trừ: Thu nhập không chịu thuế	(1.983.390.744.953)	(1.044.153.340.868)
Cộng: Các khoản chi phí không được trừ	394.421.280	-
(Lỗ) tính thuế năm hiện hành	**(797.402.148)**	**(422.614.326)**
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành	-	-

12. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Danh sách các bên liên quan có giao dịch và số dư chủ yếu trong năm:

Công ty	Mối quan hệ
Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát	Công ty mẹ
Công ty TNHH MTV Gia cầm Hòa Phát Phú Thọ	Công ty con
Công ty Cổ phần Phát triển Chăn nuôi Hòa Phát	Công ty con
Công ty TNHH Thức ăn Chăn nuôi Hòa Phát Hưng Yên	Công ty con
Công ty TNHH Thương mại Hòa Phát	Công ty con
Các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát và Kế toán trưởng	Người quản lý chủ chốt

Trong năm, Công ty đã có các giao dịch chủ yếu sau với các bên liên quan:

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Mua hàng hóa, dịch vụ		
Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát	2.073.403	933.600.000
	2.073.403	**933.600.000**
Tiền chi cho vay		
Công ty TNHH MTV Gia cầm Hòa Phát Phú Thọ	-	11.000.000.000
	-	**11.000.000.000**
Thu hồi khoản cho vay		
Công ty TNHH MTV Gia cầm Hòa Phát Phú Thọ	51.700.000.000	110.000.000.000
	51.700.000.000	**110.000.000.000**
Lợi nhận được chia		
Lợi nhuận được chia		
Công ty Cổ phần Phát triển Chăn nuôi Hòa Phát	1.360.942.150.912	600.809.073.054
Công ty TNHH Thức ăn Chăn nuôi Hòa Phát Hưng Yên	498.498.309.417	443.344.267.814
Công ty TNHH MTV Gia cầm Hòa Phát Phú Thọ	100.728.985.342	-
Công ty TNHH Thương mại Hòa Phát	23.221.299.282	-
	1.983.390.744.953	**1.044.153.340.868**
Lợi nhuận được chia đã được thanh toán		
Công ty Cổ phần Phát triển Chăn nuôi Hòa Phát	1.014.629.530.927	600.809.073.054
Công ty TNHH Thức ăn Chăn nuôi Hòa Phát Hưng Yên	353.998.309.417	443.344.267.814
Công ty TNHH MTV Gia cầm Hòa Phát Phú Thọ	-	-
Công ty TNHH Thương mại Hòa Phát	-	-
	1.368.627.840.344	**1.044.153.340.868**
Chi trả cổ tức		
Cổ tức đã phân phối và đã thanh toán		
Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát	1.367.952.674.095	1.042.533.461.670
	1.367.952.674.095	**1.042.533.461.670**
Lãi cho vay		
Công ty TNHH MTV Gia cầm Hòa Phát Phú Thọ	832.865.753	1.490.509.590
	832.865.753	**1.490.509.590**
Thu hồi vốn góp		
Công ty Cổ phần Phát triển Chăn nuôi Hòa Phát	199.950.000.000	-
Công ty TNHH Thức ăn Chăn nuôi Hòa Phát Hưng Yên	-	400.000.000.000
	199.950.000.000	**400.000.000.000**
Tiền chi vốn góp		
Công ty TNHH Thương mại Hòa Phát	-	200.000.000.000
	-	**200.000.000.000**
Hoàn trả vốn góp		
Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát	249.997.980.000	299.997.580.000
	249.997.980.000	**299.997.580.000**

Thù lao, thu nhập của Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát và các cấp quản lý khác được hưởng trong năm như sau:

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Hội đồng Quản trị	-	-
Ông Nguyễn Việt Thắng	-	-
Bà Phạm Thị Hồng Vân	(*)	-
Bà Nguyễn Thị Thanh Vân	-	-
Ông Tạ Tuấn Quang	-	-
Bà Nguyễn Thị Thảo Nguyên	-	-
Bà Trần Thị Thu Hiền	-	-
Ban Tổng Giám đốc		
Bà Phạm Thị Hồng Vân	120.000.000	-
Ban Kiểm soát		
Bà Ngô Lan Anh	-	-
Bà Nguyễn Thị Thu Trang	-	-
Bà Vũ Thanh Thủy	-	-
Bà Nguyễn Hoài Thu	-	-
Kế toán trưởng		
Bà Nguyễn Thị Hồng Thắng	93.798.854	-

(*) Trình bày tại phần thu nhập của Ban Tổng Giám đốc bên dưới do có sự kiêm nhiệm về chức vụ.

Số dư chủ yếu với các bên liên quan tại ngày kết thúc năm tài chính:

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Phải thu về cho vay ngắn hạn		
Công ty TNHH MTV Gia cầm Hòa Phát Phú Thọ	-	32.700.000.000
	-	**32.700.000.000**
Phải thu ngắn hạn khác		
Công ty Cổ phần Phát triển Chăn nuôi Hòa Phát	346.312.619.985	-
Công ty TNHH Thức ăn Chăn nuôi Hòa Phát Hưng Yên	144.500.000.000	-
Công ty TNHH MTV Gia cầm Hòa Phát Phú Thọ	100.728.985.342	175.638.356
Công ty TNHH Thương mại Hòa Phát	23.221.299.282	-
	614.762.904.609	**175.638.356**
Phải thu về cho vay dài hạn		
Công ty TNHH MTV Gia cầm Hòa Phát Phú Thọ	-	19.000.000.000
	-	**19.000.000.000**
Phải trả người bán ngắn hạn		
Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát	1.953.043	-
	1.953.043	**-**

13. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh năm nay phản ánh số tiền nhận đặt cọc và thanh toán tiền mua cổ phiếu khi Công ty thực hiện chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng (chi tiết tại Thuyết minh số 01 và Thuyết minh số 14).

Thông tin bổ sung cho các khoản phi tiền tệ

Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia trong năm không bao gồm 614.762.904.609 VND (năm 2024: 0 VND), là số cổ tức, lợi nhuận được chia chưa nhận được. Vì vậy, một khoản tiền tương ứng đã được điều chỉnh trên phần tăng, giảm các khoản phải thu.

14. SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC NIÊN ĐỘ KẾ TOÁN

Hoàn tất chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng và tăng vốn điều lệ

Theo Quyết định số 02/2026/QĐ-HĐQT ngày 06 tháng 01 năm 2026, Hội đồng Quản trị Công ty đã thông qua kết quả đợt chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng (IPO) và việc tăng vốn điều lệ tương ứng với số cổ phiếu chào bán thành công. Theo đó, Công ty đã chào bán thành công 30.000.000 cổ phiếu, tương ứng với giá trị 300.000.000.000 VND theo mệnh giá. Vốn điều lệ của Công ty được tăng thêm tương ứng với giá trị cổ phần đã phát hành. Công ty đã thực hiện các thủ tục và được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp sửa đổi lần 11 ngày 13 tháng 01 năm 2026 với số vốn điều lệ là 2.850.000.000.000 VND.

Theo Công văn số 237/UBCK-GSĐC ngày 10 tháng 01 năm 2026, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước xác nhận Công ty đã thực hiện chào bán thành công cổ phiếu lần đầu ra công chúng và trở thành công ty đại chúng kể từ ngày 08 tháng 01 năm 2026.

Cổ phiếu của Công ty được chấp thuận niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE) theo Quyết định số 144/QĐ-SGDHCM ngày 29 tháng 01 năm 2026. Ngày giao dịch đầu tiên là ngày 06 tháng 02 năm 2026 với mã chứng khoán là HPA.

Tăng vốn tại các công ty con

Theo Quyết định số 03/2026/QĐ-HĐQT ngày 14 tháng 01 năm 2026, Hội đồng quản trị Công ty đã thông qua việc điều chỉnh phương án sử dụng vốn thu được từ IPO và triển khai việc góp tăng vốn điều lệ tại các công ty con như sau:

- Góp tăng vốn điều lệ tại Công ty Cổ phần Phát triển Chăn nuôi Hòa Phát với số tiền 1.000.000.000.000 VND;
- Góp tăng vốn điều lệ tại Công ty TNHH MTV Gia cầm Hòa Phát Phú Thọ với số tiền 50.000.000.000 VND; và
- Góp tăng vốn điều lệ tại Công ty TNHH Thương mại Hòa Phát với số tiền 160.000.000.000 VND.

Nguyễn Thị Hồng Thắng	**Phạm Thị Hồng Vân**
Người lập biểu/Kế toán trưởng	**Tổng Giám đốc**
	Ngày 24 tháng 3 năm 2026